

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và ông Trần Xuân Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thu Thùy Dung – Thư ký Toà án nhân dân khu vực x - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực x - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/11/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực x - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2025/TLST-HS ngày 05/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2025/QĐXXST - HS ngày 13/11/2025 đối với các bị cáo:

1. Vũ Đức T, sinh ngày 14/4/2007 tại xã B, tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi ở trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn Đ, xã B, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Là học sinh học tập tại Trường Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên xã B, tỉnh Ninh Bình; Đảng, đoàn: Không; con ông Vũ Đ và bà Nguyễn Thị Thương H; vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/7/2025, chuyển tạm giam từ ngày 05/08/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

2. Trần Châu T1, sinh năm 2002 tại xã Y, tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi ở trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Tổ xx, xã Y, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị E; vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/7/2025, chuyển tạm giam từ ngày 05/08/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

*** Người làm chứng:**

- Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1992. (vắng mặt)

- Cháu Nguyễn Thiên Quốc D, sinh ngày 24/6/2008. (vắng mặt)

+ *Người giám hộ cho cháu D*: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn A, xã B, tỉnh Ninh Bình. Là mẹ đẻ cháu D. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 26/7/2025, đối tượng Lê Tuấn Anh, sinh năm 1992, trú tại thôn P, xã B, tỉnh Ninh Bình sử dụng điện thoại Samsung và số thuê bao điện thoại 0888175047, tài khoản mạng xã hội Facebook là “*Trần Văn Tài*” để gọi đến số thuê bao 0912695507 và nhắn tin Messenger Facebook đến tài khoản mạng xã hội “*Vũ Đức T*”, đều của bị cáo Vũ Đức T hỏi mua ma túy loại cần sa thì T đồng ý; cả hai cùng thống nhất đến khoảng 19 giờ 30 phút sẽ gặp nhau ở khu vực cổng trường THPT Nguyễn Khuyến thuộc địa bàn thôn Đ, xã B, tỉnh Ninh Bình để giao dịch mua bán ma túy loại cần sa. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T rủ Nguyễn Thiên Quốc D, sinh ngày 24/6/2008, trú tại thôn A, xã B, tỉnh Ninh Bình đi chơi (T không nói gì liên quan đến việc mua bán ma túy cho D biết). Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29D1- 359.xx chở D đi đến gần cổng trường THPT Nguyễn Khuyến thì gặp Tuấn A. T xuống xe và đi cùng với Tuấn A vào khu vực cổng trường THPT Nguyễn Khuyến cách chỗ D ngồi trên xe khoảng 20m; lúc này Tuấn A hỏi mua của T ma túy loại cần sa (*theo Tuấn A khai hỏi mua 300.000 đồng; theo T khai Tuấn A hỏi mua 1.300.000 đồng và đã đưa trước cho T số tiền 1.000.000 đồng, số tiền 300.000 đồng sẽ đưa nốt khi nhận được ma túy loại cần sa*). Sau đó T sử dụng số thuê bao điện thoại 0912695507 gọi đến số thuê bao 0866565322 của bị cáo Trần Châu T1 hỏi mua 800.000 đồng ma túy loại cần sa và nói một lúc nữa sẽ đến lấy thì T1 đồng ý. T gọi điện xong thì quay lại nói với Tuấn A đợi ở cổng trường THPT Nguyễn Khuyến một lúc, còn T đi đến chỗ D đang ngồi trên xe mô tô và bảo D đi chơi cùng. T điều khiển xe mô tô chở D đi đến khu vực ngân hàng Agribank thuộc xã Y, tỉnh Ninh Bình thì T dừng xe và bảo D xuống xe đứng chờ, còn T điều khiển xe đi đến gần nhà T1 và dừng lại gọi điện thoại cho T1. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T1 đi ra gặp và đưa cho T 02 túi ni lông màu trắng miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ bên trong túi chứa các búp thực vật khô màu trắng xanh. T biết 02 túi đó là ma túy loại cần sa nên đã lấy ra số tiền 800.000 đồng đưa cho T1. Sau khi nhận ma túy từ T1 thì T bỏ 02 túi ma túy loại cần sa vào túi quần và điều khiển xe mô tô quay lại đón D đi về khu vực cổng Trường THPT Nguyễn Khuyến thì dừng lại. T bảo D ngồi trên xe chờ, còn T xuống xe gặp Tuấn A đang đứng ở cổng trường. Khoảng 22 giờ ngày 26/7/2025, khi gặp nhau thì Tuấn A đưa cho T 300.000 đồng, T cầm tiền và lấy 02 túi ma túy loại cần sa trong túi quần ra để chuẩn bị đưa cho Tuấn A thì bị Tổ công tác của Công an xã B, tỉnh Ninh Bình tuần tra, kiểm soát đến phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng, tạm giữ các đồ vật, phương tiện có liên quan. Đối với Tuấn A lợi dụng sơ hở đã bỏ chạy thoát. Đến sáng ngày 27/7/2025, Trần Châu T1 đến Công an xã B, tỉnh Ninh Bình đầu thú và thành khẩn khai nhận việc bán ma túy cần sa cho T vào tối ngày 26/7/2025, ngoài ra T1 còn tự

giác giao nộp thêm 01 túi ni lông, trong túi chứa các búp thực vật khô màu trắng xanh và T1 khai nhận đó là ma túy loại cần sa cất giữ với mục đích để bán kiếm lời.

* Vật chứng của vụ án và tài sản, phương tiện, mẫu vật liên quan đã thu giữ, tạm giữ:

- Khi bắt quả tang Vũ Đức T, lực lượng Công an đã thu giữ vật chứng và tạm giữ tài sản, phương tiện sau: - 02 túi ni lông màu trắng có kích thước lần lượt là (9x6)cm và (6,5x4)cm, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong túi chứa các búp thực vật khô màu trắng xanh, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01. Số tiền 500.000 đồng, gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02. 01 điện thoại Iphone 6S Plus, màu vàng, bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0912695507, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu xám trắng, đeo biển kiểm soát 29D1-359.70 và 01 chìa khóa của xe.

- Khi tiếp nhận Trần Châu T1 ra đầu thú, lực lượng Công an thu giữ vật chứng và tạm giữ tài sản gồm: 01 túi ni lông màu trắng có kích thước (9x6)cm miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong túi chứa các búp thực vật khô màu trắng xanh, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04. 01 điện thoại Iphone 11 Pro, bên trong lắp 01 sim điện thoại 0866565322, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT05.

Khám xét khẩn cấp: Chỗ ở của Vũ Đức T tại thôn Đ, xã B, tỉnh Ninh Bình và chỗ ở của Trần Châu T1 tại Tổ xx, xã Y, tỉnh Ninh Bình nhưng không phát hiện thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

- Thu giữ mẫu nước tiểu của Vũ Đức T, Trần Châu T1, Lê Tuấn A, được cho vào chai nhựa niêm phong lần lượt ký hiệu NT; NT01; NT02.

* Kết quả trưng cầu giám định chất ma túy đối với vật chứng và các mẫu nước tiểu thu giữ trong vụ án:

Tại Bản Kết luận giám định số 187/KL-KTHS ngày 31/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *“Không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp theo danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành trong 03 (ba) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu NT, NT01, NT02 gửi giám định”*.

Tại Bản kết luận giám định số 188/KL-KTHS ngày 31/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *“- Mẫu búp thực vật khô màu xanh nhạt có tổng khối lượng 6,296 gam, được niêm phong ký hiệu QT01 gửi giám định đều là ma túy, loại Cần sa.*

- Mẫu búp thực vật khô màu xanh nhạt có khối lượng 6,381 gam, được niêm phong ký hiệu QT04 gửi giám định đều là ma túy, loại Cần sa.

* *Cần sa là chất ma túy thuộc Danh mục chất ma túy, STT: 1, Danh mục: II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”*.

Kết quả kiểm tra, khai thác dữ liệu bên trong điện thoại đã thu giữ trong vụ án:

* Tiến hành mở niêm phong, kiểm tra, khai thác dữ liệu bên trong điện thoại Iphone 6s Plus thu giữ của Vũ Đức T, xác định:

- Kiểm tra phần nhật ký cuộc gọi:
 - + Phần gọi nhỡ gồm: Số thuê bao 0866565322 gọi nhỡ: 00 cuộc.
 - + Phần cuộc gọi đi gồm: Đến số thuê bao 0866565322: 16 cuộc từ lúc 10 giờ 40 phút đến 21 giờ 36, cùng ngày 26/7/2025.
 - + Phần cuộc gọi đến: Từ số thuê bao 0866565322: 04 cuộc từ 17 giờ 01 phút đến 21 giờ 21 phút cùng ngày 26/7/2025.

Vũ Đức T khai nhận đó là số thuê bao điện thoại của đối tượng Trần Châu T1, sinh năm 2002 ở xã Y, tỉnh Ninh Bình là người đã bán ma túy của T ngày 26/7/2025.

- Kiểm tra phần tin nhắn trong các mạng xã hội phát hiện trong ứng dụng Messenger có đoạn tin nhắn của tài khoản Facebook “Vũ Đức T” với tài khoản Facebook “Trần Văn Tài” có nội dung liên quan đến giao dịch mua bán chất ma túy dạng cần sa.

Tiến hành mở niêm phong, kiểm tra, khai thác dữ liệu bên trong điện thoại Iphone 11 Pro thu giữ của Trần Châu T1, xác định:

- Kiểm tra phần nhật ký cuộc gọi:
 - + Phần gọi nhỡ: Số thuê bao 0912695507 gọi nhỡ: 09 cuộc, từ 10 giờ 40 phút đến 21 giờ 42 phút, cùng ngày 26/7/2025.
 - + Phần cuộc gọi đi: Số thuê bao 0912695507 gọi đi: 04 cuộc, từ 17 giờ 01 phút đến 21 giờ 21 phút, cùng ngày 26/7/2025.
 - + Phần cuộc gọi đến: Số thuê bao 0912695507 gọi đến: 09 cuộc, từ 10 giờ 21 phút đến 21 giờ 36 phút, cùng ngày 26/7/2025.

Tất cả các cuộc gọi nhỡ, gọi đi, gọi đến T1 đều khai nhận là số thuê bao điện thoại của Vũ Đức T là người đã mua ma túy của T1 ngày 26/7/2025.

- Kiểm tra tin nhắn, Zalo, Messenger, Telegram, Instagram không phát hiện các nội dung nào liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS-KV6 ngày 03/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực x - Ninh Bình đã truy tố Vũ Đức T, Trần Châu T1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1, khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực x - Ninh Bình đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo T1 từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám

định. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu vàng. Tịch thu tiêu hủy các sim điện thoại lắp trong các chiếc điện thoại. Truy thu, buộc bị cáo Trần Châu T1 nộp sung ngân sách nhà nước 800.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo T, bị cáo T1 đã khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình như nội dung vụ án đã nêu ở trên. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình; Viện kiểm sát nhân dân khu vực x - Ninh Bình và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/7/2025, tại khu vực tổ xx, xã Y, tỉnh Ninh Bình; bị cáo Trần Châu T1 đã bán trái phép 6,296 gam ma túy loại cần sa cho bị cáo Vũ Đức T với giá 800.000 đồng. Sau đó, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo T mang 6,296 gam ma túy loại cần sa mua được của bị cáo T1 đến khu vực cổng trường Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến thuộc địa phận thôn Đ, xã B, tỉnh Ninh Bình để bán lại cho đối tượng Lê Tuấn A. Khi bị cáo T đã nhận tiền của Tuấn A nhưng chưa kịp đưa ma túy cho Tuấn A thì bị Tổ công tác của Công an xã B tuần tra đến phát hiện, bắt quả tang. Sau khi bị cáo T bị bắt giữ, ngày 27/7/2025 bị cáo T1 đã tự giác đến Công an xã B, tỉnh Ninh Bình đầu thú và tiếp tục giao nộp thêm 6,381 gam ma túy loại cần sa mà T1 cất giữ với mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Đức T và bị cáo Trần Châu T1 đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo T được hưởng thêm tình tiết “*hoàn cảnh gia đình khó khăn; ông nội, ông ngoại, bà ngoại được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương*”; bị cáo T1 được hưởng thêm tình tiết “*Đầu thú; hoàn cảnh gia đình khó khăn; ông ngoại, bà ngoại được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương*”; các tình tiết được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Đánh giá vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo T1 bán ma túy cho bị cáo T, sau đó bị cáo T bán lại số ma túy mua được của bị cáo T1 cho đối tượng Tuấn A nên các bị cáo phạm tội độc lập và giữ vai trò như nhau trong vụ án.

[5] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy; các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, khối lượng ma túy các bị cáo mua bán cũng như hoàn cảnh gia đình của bị cáo để quyết định mức hình phạt. Ngoài ra xét thấy tại thời điểm phạm tội, bị cáo T mới 18 tuổi 03 tháng 15 ngày; vừa bước qua tuổi 18, còn đang đi học, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ do vậy Hội đồng xét xử cũng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Mặc dù hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất vụ lợi tuy nhiên xét thấy các bị cáo không có tài sản, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 6 Plus thu giữ của Vũ Đức T và 01 điện thoại Iphone 11 Pro thu giữ của Trần Châu T1 hoàn trả sau giám định, đây là các điện thoại của các bị cáo đã sử dụng liên lạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội; do vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước các điện thoại, tịch thu tiêu hủy các sim điện thoại không còn giá trị sử dụng.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Vũ Đức T, quá trình điều tra T khai nhận đó là tiền do T bán trái phép ma túy loại cần sa mà có, do vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

* Về phương tiện tạm giữ: Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 29D1-359.xx cùng chìa khóa xe tạm giữ của Vũ Đức T, quá trình điều tra xác định đó là tài sản cá nhân hợp pháp của ông Vũ Đ, sinh năm 1982, trú tại thôn Đ, xã B, tỉnh Ninh Bình (là bố đẻ của Vũ Đức T). Ngày 26/7/2025, T đã sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên ông Đ không biết và không liên quan đến hành vi của T. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cùng chìa khóa xe cho ông Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

[9] Về các tình tiết khác liên quan đến vụ án:

- Về nguồn gốc số ma túy loại cần sa đã thu giữ trong vụ án: Quá trình điều tra, Trần Châu T1 khai nhận ngày 20/7/2025, T1 có sử dụng mạng xã hội Telegram tên là “BiBi” để vào các hội nhóm tìm mua ma túy loại cần sa thì có một tài khoản Telegram (T1 không xác định được là ai) nhắn tin giới thiệu và bảo chuyển số tiền

2.000.000 đồng đến số tài khoản 7970183868888 ngân hàng Quân đội (MB Bank) mang tên Nguyen Huy Luan. Sau đó, T1 đã sử dụng tài khoản 1666766666 ngân hàng Techcombank để chuyển tiền, thì tài khoản Telegram nhắn tin cho T1 nói đợi vài ngày sẽ có người ship ma túy loại cần sa về cho T1. Đến sáng ngày 24/7/2025 thì T1 nhận được ma túy theo đơn hàng chuyển về. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh chủ sở hữu số tài khoản 7970183868888 ngân hàng Quân đội (MB Bank) mang tên Nguyen Huy Luan là Nguyễn Huy L, sinh năm 1995, trú tại thôn V, xã V, tỉnh Ninh Bình để triệu tập, làm việc. L trình bày không quen biết và không bán ma túy loại cần sa cho T1; bản thân L có sử dụng số tài khoản ngân hàng như trên và đang làm quản lý cho quán Karaoke M ở xã V, tỉnh Ninh Bình nên L thường xuyên nhận tiền thanh toán của khách bằng số tài khoản ngân hàng này. Ngoài lời khai của Trần Châu T1 thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để Cơ quan điều tra xác định được nguồn gốc số ma túy loại cần sa đã thu giữ và người bán ma túy cho T1 để xem xét, xử lý.

- Quá trình điều tra vụ án:

+ Đối tượng Lê Tuấn A chỉ thừa nhận hỏi mua và đưa cho bị cáo Vũ Đức T số tiền 300.000 đồng để mua ma túy loại cần sa. Tại thời điểm lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang thì bị cáo T chưa kịp đưa 6,296 gam ma túy loại cần sa cho Tuấn A; ngay sau đó lợi dụng sơ hở Tuấn A đã bỏ chạy thoát và làm rơi chiếc điện thoại di động sử dụng để liên lạc hỏi mua ma túy, tuy nhiên khu vực rơi ở đâu thì Tuấn A không xác định được.

+ Đối với Nguyễn Thiên Quốc D là người đi cùng với bị cáo Vũ Đức T vào buổi tối ngày 26/7/2025 nhưng D không biết, không liên quan và không giúp sức cho hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo T.

Do vậy, không có căn cứ để truy tìm, thu giữ chiếc điện thoại của Lê Tuấn A và không có căn cứ để xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Tuấn A, Nguyễn Thiên Quốc D.

- Quá trình điều tra vụ án, Trần Châu T1 và Vũ Đức T còn khai nhận trước ngày 26/7/2025 thì cả hai còn mua bán ma túy loại cần sa vài lần, nhưng không nhớ chính xác thời gian, địa điểm, số lượng ma túy, số tiền mua ma túy, sau đó T khai đã sử dụng ma túy một mình hết. Ngoài lời khai của T1 và T thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, do vậy không có căn cứ để xem xét, xử lý.

- Đối với số tiền 800.000 đồng Trần Châu T1 có được sau khi bán ma túy loại cần sa cho Vũ Đức T vào tối ngày 26/7/2025, T1 khai nhận sau đó đã chi tiêu cá nhân hết. Do vậy, cần phải truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 800.000 đồng đối với Trần Châu T1.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Đức T và Trần Châu T1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. - Xử phạt bị cáo Vũ Đức T **03** (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 27/07/2025).

- Xử phạt bị cáo Trần Châu T1 **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 27/07/2025).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong có số 188/KLKTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu vàng. Tịch thu tiêu huỷ các sim điện thoại lắp trong các chiếc điện thoại.

Vật chứng được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/11/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình và Phòng Thi hành án dân sự khu vực x, tỉnh Ninh Bình và Ủy nhiệm chi số 369 ngày 07/11/2025 của Công an tỉnh Ninh Bình.

4. Truy thu: Buộc bị cáo Trần Châu T1 nộp sung ngân sách nhà nước 800.000 đồng. Bị cáo có nghĩa vụ nộp tiền phạt tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực x, tỉnh Ninh Bình.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Đức T, bị cáo Trần Châu T1; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực x - Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Ninh Bình
- Phòng THADS khu vực x, tỉnh Ninh Bình;
- UBND các xã B và Y, tỉnh Ninh Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(Đã ký)